TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2024/QĐST-DS	*Tân Hồng, ngày 30 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Đức H, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H là bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H là Luật sư Tăng Thị L của văn phòng luật sư Tăng Thị L thuộc đoàn luật sư tỉnh Đ. Địa chỉ: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1/ Ông Đoàn Văn M, sinh năm 1955;

2/ Bà Huỳnh Thị L1 (vợ ông M), sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M, bà L1 là anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số H, tổ C, Khóm D, Phường F, Thành Phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận "Tờ sang thành quả lao động" đề ngày 29-9-1996 giữa ông Huỳnh Đức H (Người mua) với bà Huỳnh Thị L1 (Người bán) đã ký.

Ông Huỳnh Đức H được quyền sử dụng đất tại các thửa 1754 và 1757 (bản đồ 299), tất cả đều tờ bản đồ số 02, mục đích sử dụng: Lúa, đều tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp do ông Đoàn Văn M đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND huyện T cấp vào 17-3-1993.

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện T thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các thửa 1754 và 1757 (bản đồ 299), tất cả đều tờ bản đồ số 02, mục đích sử dụng: Lúa, tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp được UBND huyện T cấp vào 17-3-1993 cho ông Đoàn Văn M đứng tên để cấp lại cho ông Huỳnh Đức H. Còn các thửa đất còn lại trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đề nghị Ủy ban nhân dân huyện T giải quyết theo quy định.

Ông Huỳnh Đức H được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất theo diện tích đo đạc thực tế là 1.724,0m^2 thuộc thửa 1754 (bản đồ 299) và 3.114,1m^2 thuộc thửa 1757 (bản đồ 299), tất cả tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo quy định pháp luật, có vị trí tứ cận như sau:

* Đối với diện tích 1.724,0m^2.

- Hướng Đông giáp đất của ông Huỳnh Đức H có chiều dài 120,62 mét từ mốc M2 đến mốc M3, M4, M5, M6 và M7.

- Hướng Tây giáp đất ông Huỳnh Đức H có chiều dài 104,66 mét từ mốc M1 đến mốc M8.

- Hướng Nam giáp đất ông Huỳnh Đức H có chiều dài 8,51 mét từ mốc M7 đến mốc M8.

- Hướng Bắc giáp đất ông Huỳnh Đức H có chiều dài 10,60 mét từ mốc M1 đến mốc M2.

* Đối với diện tích 3.114,1m^2.

- Hướng Đông giáp đất của ông Huỳnh Đức H có chiều dài 47,75 mét từ mốc M9 đến mốc M10.

- Hướng Tây giáp đất ông Huỳnh Đức H có chiều dài 38,90 mét từ mốc M12 đến mốc M13.

- Hướng Nam giáp đất ông Huỳnh Đức H có chiều dài 73,24 mét từ mốc M10 đến mốc M11 và M12.

- Hướng Bắc giáp đất ông Huỳnh Đức H có chiều dài 70,94 mét từ mốc M9 đến mốc M14 và M13.

(Có sơ đồ đo đạc và biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ kèm theo)

2.2 Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị L1 về việc: Hủy tờ sang nhượng thành quả lao động đề ngày 29-9-1996 giữa Huỳnh Thị L1 với ông Huỳnh Đức H đã ký và buộc ông Huỳnh Đức H trả lại cho ông bà diện tích 5.247m^2 theo giấy chứng nhận QSDĐ (Diện tích thực tế 7.600m^2) tại các thửa 1757, 1754 và 1752, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại xã T, huyện T.

2.3 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ông Huỳnh Đức H tự nguyện chịu, ông H đã thanh toán xong.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị L1 phải liên đới nộp 150.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng do ông M, bà L1 thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với tiền tạm ứng án phí về yêu cầu yêu cầu khởi kiện của Huỳnh Đức H do thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp nên không đề cập xử lý.

Đối với tiền tạm ứng án phí về yêu cầu phản tố của ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị L1 do thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp nên không đề cập xử lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tân Hồng;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Cư